

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hòa
2. Ông Đinh Văn Tân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2023, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HS, ngày 18/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS, ngày 29/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn S; sinh ngày: 20/11/1987, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T, con bà: Lê Thị D; Có vợ là Lê Thị Hoài T1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Nhân thân: Ngày 31/7/2015 bị khởi tố bị can về hành vi đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật Hình sự ra quyết định Đình chỉ điều tra.

Những người tham gia tố tụng:

* Người bị hại; Anh Lưu Khắc H; sinh năm 1983/02/2007 (Đã chết)

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Lưu Khắc B, sinh năm: 1948 (Bố anh H)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

2. Bà Hà Thị Y; Sinh năm: 1959 (Mẹ anh H)

cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1985 (Vợ anh H).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Chị N là người đại diện theo ủy quyền của ông B và bà Y). Có mặt tại phiên tòa

* Bị đơn dân sự: Anh Lê Phú T2, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 55 phút, ngày 17/01/2023 tại Km 16+ 600 đường Q thôn K, thị trấn V, huyện T xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 29C-451.25 do Lê Văn S điều khiển xe lưu thông hướng xã T đi xã T và chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36E1-356.47 do Lưu Khắc H điều khiển chở theo sau Lê Sỹ G (SN 1983, trú tại khu D, tổ A, ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai) điều khiển hướng ngược lại (hướng xã T đi xã T). Hậu quả, Lưu Khắc H tử vong, Lê Sỹ G bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại cơ sở y tế, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Kết quả giám định pháp y tử thi tại bản Kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lưu Khắc H là do đa chấn thương.

Tại bản Kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, xác định va chạm giữa xe mô tô BKS 36E1-356.47 và xe ô tô BKS 29C-451.25:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má trái lớp trước tương ứng trên hàng chữ “ROTATION” xe mô tô biển kiểm soát 36E1-356.47 với mặt trước ba đèn sọc trước cách thành xe bên trái 41cm) của xe ô tô biển kiểm soát 29C-451.29.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (4) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc khoảng giữa đường.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết quả định giá tài sản tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình

sự huyện T xác định: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 29C - 451.25 trong vụ tai nạn là 2.030.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô - biển kiểm soát 36E1 – 356.47 trong vụ tai nạn là 1.252.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do tai nạn giao thông gây ra là 3.282,000 đồng.

Quá trình xác minh vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu thập hình ảnh camera hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 29C – 451.25 có liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Bản kết luận giám định số 1234/KL-KTHS ngày của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định: không có dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong video ghi lại diễn biến vụ tai nạn. Căn cứ vào hình ảnh đã thu giữ được, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện. Quá trình thực nghiệm điều tra xác định vị trí va chạm của hai phương tiện phù hợp với bản Kết luận giám định số 648/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, vị trí va chạm xác định nằm ở phần đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô (hướng xã T đi xã T). Diễn biến vụ án phù hợp với nội dung diễn biến vụ việc do camera hành trình ghi lại.

Quá trình điều tra, Lê Văn S đã thành khẩn khai báo hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm và giám định phương tiện, tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm điều khiển xe gây tai nạn Lê Văn S đã có giấy phép lái xe theo quy định.

Qua xác minh, xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C – 451.25 là tài sản của ông Lê Phú T2 (Sinh năm: 1990, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa), tại thời điểm xảy ra tai nạn Lê Văn S được thuê lái xe cho gia đình anh T2; Còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1 – 356.47 là tài sản của chị Nguyễn Thị V (Sinh năm: 1986, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa - là em dâu họ của H) cho H mượn.

Cũng trong quá trình điều tra, S cùng chủ xe ô tô đã có ý thức tự nguyện bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của Lưu Khắc H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S.

Về phần Lê Sỹ G, là người ngồi sau xe do H điều khiển, khi xảy ra va chạm với xe ô tô 29C- 451.25, G bị thương phải cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu thập bệnh án điều trị thương tích và ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với G, nhưng G kiên quyết từ chối giám định thương tích, không chấp hành quyết định dẫn giải cũng không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường thiệt hại, vì vậy không có căn cứ xác định mức độ tổn hại sức khỏe do tai nạn giao thông đối với G.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua khám nghiệm hiện trường và người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 29C-451.25 cùng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông xe cơ giới đường bộ; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô

- 01 xe mô tô HONDA loại SH MODE , màu sơn đỏ - nâu, biển kiểm soát 36E1 – 356.47 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô;

- 01 giấy phép lái xe số 380113392808, hạng A1, C mang tên Lê Văn S do Sở G1 cấp ngày 30/11/2021.

- 01 giấy phép lái xe số AB957235, hạng A1 mang tên Lưu Khắc H do Sở giao thông vận tải tỉnh G1 cấp ngày 12/7/2007.

- 01 thẻ nhớ micro SD, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 32GB, màu đen.

Quá trình điều tra sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe ô tô 29C – 451.25 và xe mô tô 36E1 – 356.47 kèm giấy tờ xe cho các chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên.

Bằng lái xe của Lê Văn S được bảo quản kèm hồ sơ vụ án. Đối với chiếc thẻ nhớ micro SD ghi lại quá trình xảy ra vụ tai nạn là dữ liệu điện tử nên được đựng trong phong bì màu trắng do Công an huyện T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu của Công an thị trấn V và các chữ ký của Lê Trần S1, Bùi Thành L, Vũ H1, Lê Hữu K và Lê Văn S và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTT, ngày 18/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Lê Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn S cùng chủ xe là anh Lê Phú T2 đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1/C số: 380113392808 mang tên Lê Văn S do Sở giao thông vận tải tỉnh G1 cấp ngày 30/11/2021. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

***Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

***Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 55 phút, ngày 17/01/2023 Lê Văn S2 (Có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 29C-451.25 di chuyển theo hướng xã T, huyện T đi xã T, huyện T. Khi đi đến K+600 đường Q thuộc địa phận Khu phố B, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn S điều khiển xe ô tô đi xe không đúng phần đường và va chạm với xe mô tô 36E1-356.47 do anh Lưu Khắc H điều khiển chở theo sau là anh

Lê Sỹ G, hậu quả làm anh Lưu Khắc H tử vong và anh Lê Sỹ G bị tổn thương phải đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 1 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “*Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.*”, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của Lê Văn S đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là Tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về phần Lê Sỹ G, là người ngồi sau xe do H điều khiển, khi xảy ra va chạm với xe ô tô 29C- 451.25, G bị thương phải cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu thập bệnh án điều trị thương tích và ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với G, nhưng G kiên quyết từ chối giám định thương tích, không chấp hành quyết định dẫn giải và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, vì vậy không có căn cứ xác định mức độ tổn hại sức khỏe do tai nạn giao thông cũng như yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với G.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn S cùng với chủ xe là anh Lê Phú T2 đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 80.000.000 đồng . Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 29C - 451.25 trong vụ tai nạn là 2.030.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô - biển kiểm soát 36E1 - 356.47 trong

vụ tai nạn là 1.252.000 đồng. Chủ xe ô tô là anh Lê Phú T2 chủ xe mô tô là chị Nguyễn Thị V đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ những đồ vật tài liệu gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 29C-451.25 cùng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông xe cơ giới đường bộ; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô

- 01 xe mô tô HONDA loại SH MODE , màu sơn đỏ - nâu, biển kiểm soát 36E1 – 356.47 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô;

- 01 giấy phép lái xe số 380113392808, hạng A1, C mang tên Lê Văn S do Sở G1 cấp ngày 30/11/2021.

- 01 giấy phép lái xe số AB957235, hạng A1 mang tên Lưu Khắc H do Sở giao thông vận tải tỉnh G1 cấp ngày 12/7/2007.

- 01 thẻ nhớ micro SD, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 32GB, màu đen.

Quá trình điều tra sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe ô tô 29C – 451.25 và xe mô tô 36E1 – 356.47 kèm giấy tờ xe cho các chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc thẻ nhớ micro SD ghi lại quá trình xảy ra vụ tai nạn là dữ liệu điện tử nên được đựng trong phong bì màu trắng do Công an huyện T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các hình dấu của Công an thị trấn V và các chữ ký của Lê Trần S1, Bùi Thành L, Vũ H1, Lê Hữu K và Lê Văn S và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1/C số: 380113392808 mang tên Lê Văn S do Sở giao thông vận tải tỉnh G1 cấp ngày 30/11/2021. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn S 01 giấy phép lái xe hạng A1/C số: 380113392808 mang tên Lê Văn S do Sở giao thông vận tải tỉnh G1 cấp ngày 30/11/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị đơn dân sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hòa Đinh Văn T3

Bùi Văn H2

